

Bản án số: 124/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2022
v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:
Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 340/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Ngọc H, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Số 154 đường V, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Quốc P, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số 23 đường H, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2021, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Quốc P tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, bà sống ở nhà mẹ đẻ đến khi sinh con xong thì bà và ông P về chung sống tại nhà mẹ chồng ở địa chỉ: Số 23 đường H, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất vào khoảng tháng 11/2020. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, ông Hồ Quốc P không chăm lo cho gia đình và bạo lực đối với bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông P vẫn không thay đổi. Từ tháng 11/2020, bà đã dẫn con về sinh sống

tại nhà mẹ ruột ở địa chỉ: Số 154 đường V, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bà xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được, vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Quốc P .

Về con chung: Bà H xác định vợ chồng bà có 01 con chung là cháu Hồ Hạ Tú L - Sinh ngày: 03/10/2018. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh và không yêu cầu ông Hồ Quốc P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có.

** Tại bản tự khai đề ngày 08/3/2022 và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Quốc P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Bùi Ngọc H tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà mẹ ông ở địa chỉ: Số 23 đường H, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, vợ ông luôn gây gổ với ông. Khi vợ chồng cãi nhau thì bà H hay bỏ về nhà mẹ đẻ hoặc bỏ đi qua đêm không về nhà. Ngoài ra, bà H còn có mối quan hệ tình cảm với người khác. Từ tháng 11/2020, bà H đã dẫn con về sinh sống tại nhà mẹ ruột ở địa chỉ: Số 154 đường V, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là cháu Hồ Hạ Tú L - Sinh ngày: 03/10/2018. Ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Hạ Tú L và không yêu cầu bà Bùi Ngọc H cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay bà H không có công việc ổn định, giao con cho ông bà nuôi, đi làm xa và không cho ông đem con về Đà Nẵng thăm ông bà nội.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Quốc P xác định vợ chồng không có.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Ngọc H đối với ông Hồ Quốc P .

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Hồ Hạ Tú L - Sinh ngày: 19/3/2014 cho bà Bùi Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Ngọc H xác định vợ chồng không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Bùi Ngọc H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021 thì nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn đề xin ly hôn và nuôi con. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Hồ Quốc P có địa chỉ tại: Số 23 đường H, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Ngọc H và ông Hồ Quốc P tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79, đăng ký ngày 21/9/2018. Do đó, hôn nhân giữa ông Hồ Quốc P và bà Bùi Ngọc H là hợp pháp, được nhà nước công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của bà Bùi Ngọc H, HĐXX nhận thấy: Sau khoảng thời gian sống chung vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Bà H đã dẫn con về nhà mẹ để sinh sống từ cuối năm 2020. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Đồng thời ông Hồ Quốc P cũng xác nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể khắc phục được và đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Bùi Ngọc H và ông Hồ Quốc P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Bùi Ngọc H được ly hôn với ông Hồ Quốc P.

[2.2] Về con chung:

[2.2.1] Bà Bùi Ngọc H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Hạ Tú L - Sinh ngày: 19/3/2014. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy: Tại Biên bản xác minh ngày 21/3/2022 ở nơi cư trú của ông Hồ Quốc P và bà Bùi Ngọc H thể hiện: “*Hiện nay, bà Bùi*

Ngọc H không còn sinh sống ở địa phương, bà đã dẫn cháu Tú Linh về nhà mẹ ruột sinh sống tại Đắk Lắk từ cuối năm 2020 cho đến nay”. Tại đơn xin xác nhận đề ngày 06/3/2022 do Công an thị trấn Ea Súp xác nhận thể hiện: “*Công dân Hồ Hạ Tú L sinh ngày 03/10/2018 có sinh sống cùng mẹ là bà Bùi Ngọc H sinh ngày 17/02/1996 tại: Thôn 3, thị trấn S, E, Đắk Lắk*”. Hơn nữa, bản thân cháu Linh là con gái. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc giao cháu Hồ Hạ Tú L cho bà Bùi Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt cũng như để ổn định cuộc sống của cháu Hồ Hạ Tú L. Do đó, căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Ngọc H về việc giao con chung Hồ Hạ Tú L cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với nội dung ông P trình bày: ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Hạ Tú L và không yêu cầu bà Bùi Thị Hiền cấp dưỡng nuôi con; với lý do là bà H hiện nay không có công việc ổn định, giao con cho ông bà nuôi, đi làm xa, thăm ông bà nội. HĐXX xét thấy: Ông P không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh và tại phiên tòa bà H cung cấp hợp đồng lao động giữa bà và Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Anh thể hiện bà làm việc tại Công ty từ tháng 1/2021 cho đến nay. Do đó, yêu cầu của ông P là không có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận.

[2.2.2] Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Hồ Quốc P và bà Bùi Ngọc H đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, bà Bùi Ngọc H xác định vợ chồng không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: HĐXX nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với phân tích nêu trên nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Bùi Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc H đối với ông Hồ Quốc P về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Ngọc H được ly hôn với ông Hồ Quốc P (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79 đăng ký ngày 21/9/2018 tại UBND thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk).

2. Về con chung:

Giao con chung Hồ Hạ Tú L - Sinh ngày: 03/10/2018 cho bà Bùi Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001675 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Ngọc H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.